

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ THỊ TUYẾT HÀ

**TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG
THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế
Mã số: 62 38 01 07**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: **TS. PHẠM KIM ANH**
TS. NGUYỄN THỊ KIM VINH

HÀ NỘI – 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trong luận án là trung thực. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Lê Thị Tuyết Hà

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	8
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu về trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại	8
1.2. Cơ sở lý thuyết, giả thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu của luận án.....	32
Kết luận chương 1	35
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI	37
2.1. Vi phạm hợp đồng thương mại	37
2.2. Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại.....	47
2.3. Biện pháp trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại.....	56
2.4. Phân định trường hợp không chịu trách nhiệm do không thể thực hiện hợp đồng và miễn, giảm trách nhiệm	69
Kết luận chương 2	77
Chương 3: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM	79
3.1. Quy định pháp luật về trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại theo Luật Thương mại.....	79
3.2. Thực tiễn áp dụng trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại tại Việt Nam	94
Kết luận chương 3	112
Chương 4: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI	113
4.1. Những yêu cầu nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại	113

4.2. Định hướng cơ bản hoàn thiện pháp luật Việt Nam về trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại	117
4.3. Giải pháp hoàn thiện về trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại theo LTM năm 2005.....	123
Kết luận chương 4	147
KẾT LUẬN	148
CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....	151
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	152

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

ADBPCKTT:	Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời
APEC:	Diễn đàn hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương
ASEAN:	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ASEM:	Hội nghị Á- Âu
BLDS:	Bộ luật Dân sự
BLHH:	Bộ luật Hàng hải Việt Nam
BLTTDS:	Bộ luật Tố tụng Dân sự
BTTH:	Bồi thường thiệt hại
CUV:	Công ước Viên về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế năm 1980
DNTN:	Doanh nghiệp tư nhân
HĐTM:	Hợp đồng thương mại
KDTMPT:	Kinh doanh thương mại phức tạp
KDTMST:	Kinh doanh thương mại sơ giản
LDN:	Luật Doanh nghiệp
LHKDDVN:	Luật Hàng không dân dụng Việt Nam
LTM 1997:	Luật Thương mại năm 1997
LTM 2005:	Luật Thương mại năm 2005
NĐ:	Nghị định
PICC:	Bộ nguyên tắc châu Âu về hợp đồng thương mại quốc tế bản 2010
PLHĐKT:	Pháp lệnh hợp đồng kinh tế
SKBKK:	Sự kiện bất khả kháng
TAND:	Tòa án nhân dân
TANDTC:	Tòa án nhân dân tối cao
TPP:	Hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương
TPHCM:	Thành phố Hồ Chí Minh
UBTVQH:	Ủy ban thường vụ Quốc hội
UCC:	Bộ luật Thương mại thống nhất Hoa kỳ
VKSNDTC:	Viện kiểm sát Nhân dân tối cao
WTO:	Tổ chức Thương mại thế giới

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm hợp đồng nhằm bảo đảm trật tự và tạo sự công bằng giữa các chủ thể trong quan hệ hợp đồng là yêu cầu cần thiết trong việc thiết lập và xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh nhằm thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển theo xu hướng hội nhập quốc tế.

Trong những năm vừa qua, vi phạm hợp đồng thương mại có xu hướng gia tăng nhanh chóng, đặc biệt xuất hiện những hành vi vi phạm mang tính chất phức tạp, nghiêm trọng và vi phạm những hợp đồng có giá trị kinh tế cao. Chẳng hạn, theo số liệu thống kê những vụ vi phạm hợp đồng do tòa án Việt Nam thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm trong 8 năm, từ năm 2006 (kể từ khi LTM 2005 có hiệu lực) đến năm 2014, cụ thể, từ năm 2006 đến 2011 (5 năm) là 38077 vụ việc, nhưng từ năm 2012 đến năm 2014 (3 năm) là 48524 vụ việc [207, tr.19]. Qua đây tác giả nhận thấy rằng, số vụ vi phạm HĐTM trong ba năm gần đây tăng lên đáng kể so với những năm trước. Điều đó chứng tỏ rằng, một phần nguyên nhân là do việc nhận thức, quy định và thực thi về chế độ trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM chưa hợp lý và đây có thể xem là một trong những tác nhân gây ra tình trạng vi phạm HĐTM nghiêm trọng trong giai đoạn hiện nay.

Để ngăn chặn hành vi vi phạm HĐTM, chúng ta có thể thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như đề cao đạo đức trong kinh doanh, nâng cao ý thức pháp luật, tuyên truyền phổ biến pháp luật cho các chủ thể kinh doanh. Trong đó, xác định và áp dụng đúng trách nhiệm pháp lý trong thương mại (chế tài thương mại) là biện pháp pháp luật đặc biệt, góp phần trong việc ngăn chặn hiệu quả các hành vi vi phạm. Vì vậy, trong các văn bản pháp luật về thương mại như PLHĐKT, LTM 1997, nhà nước luôn có những quy định khá cụ thể về chế định trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM. Hiện nay, quy định về trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM (chế tài thương mại) tiếp tục được khẳng định trong LTM 2005. Tuy nhiên, một số quy định về trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM vẫn còn bộc lộ một số bất cập gây khó khăn trong công tác áp dụng pháp luật và giải quyết tranh chấp có liên quan. Các hành vi vi phạm hợp đồng, căn cứ áp dụng trách nhiệm, các biện pháp trách nhiệm, các trường hợp miễn trừ trách nhiệm vẫn là các vấn đề còn tranh cãi trong giới luật học, đặc biệt là cách thức áp dụng các biện pháp trách nhiệm pháp lý

cho từng hành vi vi phạm HĐTM. Những vấn đề này cần phải tiếp tục được làm rõ và đề xuất giải pháp pháp lý nhằm khắc phục, hoàn thiện.

So sánh LTM 2005 của Việt Nam với PICC, CUV và văn bản pháp luật quy định về trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng của một số quốc gia (Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản, Anh, Nga, ...) còn nhiều điểm chưa tương đồng. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam hội nhập sâu rộng như hiện nay đòi hỏi phải cần sửa đổi, bãi bỏ một số quy định chưa phù hợp và ban hành những quy định mới về trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng mang tính thích ứng cao theo xu hướng tiếp thu có chọn lọc những điểm tiến bộ của các văn bản pháp luật của quốc tế.

Về lý luận, có nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, phân tích về trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng, đặc biệt là trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM. Trong số các công trình nghiên cứu về vấn đề này, các tác giả đã có một số ý kiến tương đồng về mặt lý luận, về các quy định pháp luật, tuy nhiên còn một số nội dung về trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM vẫn chưa thống nhất quan điểm với nhau. Ngoài ra, việc quy định và áp dụng trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM cho các thương nhân phải xác định ở mức độ khác biệt so với việc áp dụng trách nhiệm do một cá nhân bình thường (không phải là thương nhân) vi phạm hợp đồng dân sự. Theo đó, luật pháp hiện hành quy định chưa hoàn toàn nhất quán về hai hoạt động này.

Từ những lý do trên tác giả lựa chọn đề tài “*Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại ở Việt Nam hiện nay*” làm luận án tiến sỹ luật học.

2. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, khảo sát thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM tại Việt Nam, đối chiếu với quy định về trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng của một số quốc gia trên thế giới, PICC và CUV. Tác giả nghiên cứu vấn đề này dựa trên quan điểm kế thừa, tiếp thu có chọn lọc các vấn đề về lý luận, các quy định pháp luật, tiếp tục sửa đổi, bãi bỏ quy định chưa phù hợp hoặc bổ sung những nội dung mới hoàn thiện hơn, từ đó nhằm áp dụng biện pháp trách nhiệm phù hợp khi có hành vi vi phạm hoặc giảm thiểu tình trạng vi phạm HĐTM, các chủ thể ký kết nhiều HĐTM và các hợp đồng này được thực hiện tốt, ít có vi phạm, không dẫn đến kết quả phải hủy hợp đồng hoặc giảm thiểu tình trạng xảy ra tranh chấp hợp đồng giữa các chủ thể hợp đồng.

Tác giả hy vọng góp phần làm phong phú thêm về cơ sở lý luận, hoàn thiện các quy định pháp luật, thực tiễn thực thi về trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng HĐTM. Cụ thể là làm sáng tỏ và hoàn thiện hơn về vi phạm hợp đồng thương mại, các căn cứ áp dụng trách nhiệm, các biện pháp trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, các trường hợp miễn, giảm trách nhiệm do vi phạm hợp đồng.

2.2. Nhiệm vụ đề tài

Đề tài có nhiệm vụ giải quyết những vấn đề sau đây:

Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận chung về trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM như sau: Khái niệm và đặc điểm về trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM, các loại vi phạm HĐTM; Làm rõ căn cứ xác định trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; Các biện pháp trách nhiệm pháp lý; Các hình thức miễn trách nhiệm khi vi phạm hợp đồng.

Nghiên cứu thực trạng pháp luật, thực tiễn áp dụng pháp luật về trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM ở Việt Nam, cụ thể nghiên cứu về mối quan hệ giữa LTM 2005 và các văn bản pháp luật có liên quan, những nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập của quy định trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM, đánh giá thực trạng quy định về trách nhiệm hợp đồng. Từ đó, tác giả đưa ra định hướng sửa đổi, bổ sung những quy định của các văn bản pháp luật về trách nhiệm HĐTM của Việt Nam. Hơn nữa, tác giả cũng phân tích thực tiễn giải quyết tranh chấp về vi phạm HĐTM thông qua các bản án được cơ quan có thẩm quyền giải quyết tại Việt Nam. Bên cạnh đó, tác giả còn đánh giá sự phù hợp giữa quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật.

Đề tài tiếp tục nghiên cứu một số nhận thức trong lý luận và đề xuất những kiến nghị, giải pháp pháp lý cụ thể cho việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM, cụ thể là: các tư liệu có liên quan đến trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM; vấn đề lý luận về trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại; các quy định pháp luật của Việt Nam về trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại, nghiên cứu các giải pháp để hoàn thiện trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại. Ngoài ra, đối tượng nghiên cứu còn có các văn kiện của Đảng và Nhà nước liên

quan đến trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại; các báo cáo tổng kết của TANDTC; Thực tiễn giải quyết các vụ tranh chấp do vi phạm hợp đồng thương mại của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về mặt nội dung: Tác giả tập trung nghiên cứu quy định trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM trong LTM hiện hành, theo đó, (i) Nghiên cứu trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM (bao gồm hợp đồng kinh doanh – thương mại) trên nền tảng quy định về hợp đồng dân sự, không nghiên cứu về trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng lao động, (ii) đề tài nghiên cứu các loại trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM khi hợp đồng được ký kết một cách hợp pháp, có hiệu lực ràng buộc các bên chủ thể trong hợp đồng, còn những vấn đề trách nhiệm do hành vi vi phạm về tiền HĐTM, trách nhiệm khi HĐTM bị vô hiệu không thuộc phạm vi nghiên cứu trong tác giả này. Mặc dù, tác giả nghiên cứu về trách nhiệm do vi phạm HĐTM được quy định trong LTM hiện hành nhưng không có nghĩa là không nghiên cứu so sánh đối chiếu những vấn đề này trong BLDS 2005 và BLDS 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Về không gian: Tác giả tập trung nghiên cứu thực trạng giải quyết tranh chấp về trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM (kinh doanh – thương mại) do các cơ quan xét xử tại một số tỉnh, thành phố lớn tại Việt Nam như TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Cần Thơ. Cụ thể, những bản án ở hai cấp sơ thẩm, phúc thẩm của tòa án cấp quận, huyện và cấp thành phố, thành phố trực thuộc trung ương.

Về mặt thời gian: Tác giả nghiên cứu những bản án được tòa án căn cứ vào những quy định của LTM 2005 để xử lý, là phân tích những bản án được cơ quan có thẩm quyền xét xử từ năm 2006 đến nay.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, tác giả tập trung sử dụng một số phương pháp chủ yếu: phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích, phương pháp so sánh giữa các công trình nghiên cứu những nội dung có liên quan đến vấn đề trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM. Các phương pháp này được sử dụng rải rác trong nhiều chương khác nhau của luận án như phân tích làm rõ các loại trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM, phân tích, đánh giá tính phù hợp giữa quy định pháp luật hiện hành với thực tiễn áp dụng pháp

luật. Cụ thể, chương 1, sử dụng phương pháp thu thập, tổng hợp, phân loại từng nhóm tài liệu nhằm sơ lược những nội dung mà các công trình có liên quan đến đề tài để phân tích, đánh giá nội dung mà các công trình này đã nghiên cứu. Từ đó nêu ra những nội dung mà đề tài tiếp tục nghiên cứu. Tiếp theo, trong chương 2, tác giả sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp lý luận theo từng nhóm nội dung để nghiên cứu sâu sắc hơn. Tổng hợp để tạo ra một hệ thống lý luận mang tính đầy đủ và lô gích hơn. Bên cạnh đó, có sử dụng phương pháp so sánh giữa các quan điểm lý luận khác nhau có liên quan đến đề tài. Hơn nữa, luận án còn sử dụng phương pháp phân loại và hệ thống hóa lý luận theo từng nhóm quan điểm khác nhau nhằm làm phong phú thêm sự hiểu biết về trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM đầy đủ hơn. Trong chương này, tác giả cũng sử dụng phương pháp lịch sử để nghiên cứu nguồn gốc hình thành những quy định về nội dung của đề tài từ đó rút ra sự phát triển trong quy định của trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM. Với chương 3, sử dụng phương pháp thu thập, thống kê, phân loại và hệ thống hóa các bản án theo từng nhóm loại trách nhiệm. Theo đó, luận án còn sử dụng phương pháp phân tích, so sánh giữa quy định pháp luật và thực tiễn giải quyết vụ án. Chương 4, tác giả sử dụng phương pháp đánh giá, kiểm nghiệm thực tiễn và giả thuyết dự đoán về quy định trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại để tiếp tục chứng minh những giải pháp là phù hợp với thực tiễn trong tương lai.

Ngoài ra, luận án còn được nghiên cứu trên cơ sở xem xét, so sánh tính phổ biến của pháp luật và thông lệ quốc tế về trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM với các quy định của pháp luật Việt Nam trong điều kiện kinh tế hội nhập như hiện nay. Tác giả cũng kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn trong việc nghiên cứu và giải quyết những vấn đề mà đề tài đặt ra.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của đề tài

Kết quả nghiên cứu được thể hiện trong luận án có một số điểm mới sau đây:

Một là, tác giả phân tích và làm rõ về khái niệm về vi phạm HĐTM, đặc điểm riêng của vi phạm HĐTM, tiếp tục phân tích sâu hơn về những loại vi phạm như vi phạm nghiêm trọng, vi phạm trước thời hạn, vi phạm hợp đồng do bên thứ ba vi phạm. Tác giả xác định lỗi cố ý của bên vi phạm là căn cứ để khẳng định có hành vi vi phạm nghiêm trọng hợp đồng. Hơn nữa, tác giả xác định bổ sung thông báo, khiếu nại trong thương mại, thời hiệu khởi kiện là căn cứ để xác định trách nhiệm pháp lý do vi phạm HĐTM.